

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc và miền núi năm 2019. Kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội năm 2020

Sau khi nghiên cứu báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2020 và việc thực hiện chính sách dân tộc miền núi. Ban dân tộc HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với nhận định, đánh giá của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020. và nhấn mạnh làm rõ thêm một số nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Về Kinh tế

Năm 2019 sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, thời tiết diễn biến cực đoan, mưa lớn kéo dài, đông lốc, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người, tài sản, hoa màu của nhân dân miền núi; năm 2019 diện tích một số cây trồng khu vực miền núi không đạt kế hoạch, năng suất lúa đạt thấp so với cùng kỳ.

Phát triển lâm nghiệp đạt kết quả tích cực; trồng rừng tập trung ước đạt 10.350 ha, vượt 3,5% kế hoạch; khai thác gỗ đạt 667,2 nghìn m³ vượt 15% kế hoạch, tăng 8% so với cùng kỳ; tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 53,4% vượt mục tiêu kế hoạch đề ra. Từng bước tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình sản xuất trong lâm nghiệp. Công tác phòng chống cháy rừng được tăng cường, không để xảy ra cháy rừng; các vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản được phát hiện, xử lý kịp thời.

Ngành chăn nuôi gặp khó khăn do dịch tả lợn Châu Phi lây lan diện rộng, nên đàn lợn giảm, đàn trâu, bò, đàn gia cầm tăng. Cơ cấu vật nuôi chuyển dịch đúng hướng, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại được đẩy mạnh. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi được tăng cường, đã hoàn thành kế hoạch tiêm phòng năm 2019.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục duy trì đà phát triển, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trên địa bàn miền núi. Các dự án lớn tiếp tục được triển khai, tiến độ thi công đảm bảo, chất lượng được chủ đầu tư và nhân dân giám sát chặt chẽ hơn.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Chất lượng giáo dục ở một số xã vùng cao có sự chuyển biến, nhưng chưa rõ nét; số phòng học tạm, phòng học nhờ, còn 650 phòng (Bậc học mầm non, phòng học tạm là 234 phòng, phòng học nhờ 211 phòng; Bậc Tiểu học, phòng học tạm 182 phòng, phòng học nhờ 11 phòng; Bậc

THCS, phòng học tạm 12 phòng); thiếu nhà ở nội trú, bán trú cho học sinh; tình trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên thiếu nhiều (thiếu 2.466 giáo viên và 504 nhân viên) chưa được giải quyết triệt để. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu, hiện nay mới đạt 51%, trong khi đó tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt 71,1%.

Trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tại tuyến xã còn gặp nhiều khó khăn, một số trạm y tế thiếu bác sĩ chưa đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác đào tạo nghề và xuất khẩu lao động được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong năm 2019 trên địa bàn các huyện miền núi xuất khẩu lao động được 2.750 người đạt 97% kế hoạch giao.

3. Một số lĩnh vực khác

Công tác xóa đói giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có giảm, nhưng chưa bền vững; việc bình xét hộ nghèo tại một số ít địa phương chưa thật sự dân chủ, khách quan, người dân còn tâm lý muốn được công nhận hộ nghèo, không muốn thoát nghèo. Chưa chịu khó lao động sản xuất, còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế; chưa quan tâm đến việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả các chính sách trên địa bàn.

4. Kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững

4.1. Chương trình 135

a. Vốn đầu tư phát triển: Nguồn vốn đầu tư được giao là 132.430 triệu đồng, thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn là 325 công trình. Trong đó: Thanh toán khối lượng hoàn thành cho 59 công trình; khởi công mới 263 công trình.

Kết quả thực hiện; Số công trình đã phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và khởi công là 263/263 (có 150 công trình hoàn thành, 113 công trình đang triển khai thực hiện), tiến độ giải ngân đến ngày 20/11/2019 mới đạt 60% kế hoạch vốn giao.

b. Vốn sự nghiệp: Nguồn vốn sự nghiệp được thông báo là 48.991 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình là 9.588 triệu đồng;
- Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã 135 là 34.120 triệu đồng;
- Kinh phí nâng cao năng lực cán bộ cộng đồng là 5.283 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Tiến độ mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng chậm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các nội dung của nguồn vốn sự nghiệp.

4.2. Nghị quyết 30a của Chính phủ

a. Vốn đầu tư phát triển: Nguồn vốn đầu tư được phân bổ là 280.890 triệu đồng, hỗ trợ cho các xã ở huyện nghèo trong tỉnh.

Kết quả thực hiện: Đến thời điểm báo cáo các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán, các chủ đầu tư đã hoàn thành việc giải ngân phần kinh phí còn nợ đọng ngay khi được cấp kinh phí. Đối với công trình khởi công mới trong năm, các chủ đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ tổ chức triển khai thực hiện, tiến độ giải ngân đến hết tháng 10 năm 2019 đạt 61,68% vốn giao.

b. Nguồn vốn sự nghiệp: Nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ là 87.955 triệu đồng, tính đến hết tháng 10 năm 2019 mới giải ngân được 60.299 triệu đồng đạt 68,56% vốn phân bổ.

Kết quả thực hiện: Việc giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp còn chậm do một số chủ đầu tư vướng mắc trong quá trình lựa chọn mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình, mặt khác trong quá trình lựa chọn dự án xuất hiện các đợt dịch bệnh kéo dài trong năm.

4.3. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

a. Vốn đầu tư phát triển: Tổng số tiền được phân bổ năm 2019 là 122.155 triệu đồng. Kết quả thực hiện: Đã giải ngân đến ngày 29 tháng 11 năm 2019 được 90.239 triệu đồng, đạt 73,87% kế hoạch vốn phân bổ, cho 95 công trình, trong đó đã có 55 công trình đang thi công đạt 90% khối lượng hoàn thành và 45 công trình đã hoàn tất thủ tục đấu thầu.

b. Vốn sự nghiệp: Tổng kinh phí được phân bổ năm 2019 là 65.760 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân được 49.320 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch vốn giao.

Nhìn chung các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đầu tư, hỗ trợ cho khu vực miền núi được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện ngày càng có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đời sống cho nhân dân ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, năm 2019, tiến độ giải ngân các nguồn vốn chậm, nhất là nguồn vốn sự nghiệp ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện; nguồn lực đầu tư cho các Chương trình, chính sách dân tộc còn hạn chế; đa số là công trình có quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp, trong khi đó địa bàn miền núi rộng, nhu cầu đầu tư lớn; nguồn vốn để thực hiện một số đề án giảm nghèo, đã được tỉnh ban hành còn hạn chế, thậm chí một số đề án chưa được bố trí vốn để thực hiện.

Đánh giá chung: Năm 2019, tình hình kinh tế xã hội tiếp tục có bước phát triển. Sản xuất nông nghiệp chưa đạt kế hoạch; sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, nhiều nhà máy đi vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm tăng thu nhập cho nhân dân; các ngành dịch vụ phát triển nhanh, công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm và đạt kết quả quan trọng; chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; chế độ chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đời sống nhân dân được nâng lên; an ninh biên giới, an ninh tôn giáo, trật tự an toàn xã hội, cơ bản được đảm bảo.

5. Kiến nghị với UBND tỉnh

5.1. Chỉ đạo các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện tăng cường kiểm tra, giám sát xử lý các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân.

5.2. Đề nâng cao chất lượng giáo dục ở khu vực miền núi, đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; bố trí đầy đủ giáo viên, nhân viên hành chính đáp ứng yêu cầu dạy và học cho các nhà trường.

5.3. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng cơ bản các công trình; tiến độ thực hiện giải ngân một số chương trình, dự án đạt thấp so với kế hoạch.

5.4. Quan tâm hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện một số đề án giảm nghèo do tỉnh ban hành; sớm giải quyết tốt vấn đề nhân dân thiếu đất ở, đất sản xuất.

5.5. Hiện nay trên địa bàn các huyện miền núi còn rất nhiều hộ trước đây được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo nhóm hộ, nay phát sinh tranh chấp; một số nơi sử dụng đất lâm nghiệp và đất do các Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý không hiệu quả, thiếu công khai minh bạch, gây bức xúc trong nhân dân.

5.6. Hiện nay còn một số thôn bản chưa có điện lưới quốc gia; nhiều xã, thôn bản đã có điện nhưng chất lượng điện kém, đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân.

5.7. Trạm y tế xã, thị trấn đội ngũ cán bộ đã được tăng cường nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, ảnh hưởng không nhỏ đến việc khám chữa bệnh cho nhân dân, đề nghị UBND tỉnh quan tâm.

5.8. Tình hình buôn bán, vận chuyển, sử dụng chất ma túy khu vực biên giới còn diễn biến phức tạp, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn còn xảy ra đề nghị quan tâm chỉ đạo giải quyết.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2020.

Nhất trí cao với các giải pháp của UBND tỉnh đề ra. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững cần có giải pháp đồng bộ và giải pháp riêng cho địa bàn miền núi đó là:

1. Đầu tư hỗ trợ phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị từng loại rừng; khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực miền núi để sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản cho nhân dân; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng; ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xử lý nghiêm đối với các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, nhất là các nhà máy sản xuất bột giấy, vàng mã, đũa tre... gần các sông, suối.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn; bố trí nguồn vốn để mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế các xã, thị trấn phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân.

4. Hiện nay trên địa bàn các huyện miền núi còn một số hộ dân sinh sống trong vùng có nguy cơ lũ ống, lũ quét và sạt lở đất. Đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ di dời các hộ dân đến nơi an toàn.

5. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

6. Quan tâm đầu tư lưới điện cho các thôn bản chưa có điện lưới quốc gia, đáp ứng yêu cầu sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban KT-NS HĐND tỉnh (để tổng hợp);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu: VT, Ban DT.



Lê Nhân Đồng